

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 218/TTr-SXD ngày 11/8/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 03 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; hướng dẫn, cung cấp nội dung thủ tục hành chính để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan niêm yết, công khai; hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng, gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT. N.V.Trường.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ**  
**TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày     / 8 /2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)*

**I. TTHC MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)**

| TT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                                                        | Thời gian giải quyết TTHC |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                   | Phí/lệ phí (nếu có) | Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          |                                                                                                                                                 | Theo quy định             | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                      |                     | Dịch vụ công trực tuyến                                    | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1  | 1.014156 | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | 07 ngày làm việc          | 3,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (UBND cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng);<br><br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Không quy định      | Một phần                                                   | x                          | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định chi tiết một số điều của |

|   |          |                                                                                                                               |         |          |                                                                                                                                                                                                          |                |          |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |          |                                                                                                                               |         |          |                                                                                                                                                                                                          |                |          |   | Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2 | 1.014158 | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | 15 ngày | 7,5 ngày | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (UBND cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng);</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Không quy định | Một phần | x | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.</li> <li>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.</li> <li>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn</li> </ul> |

## II. TTHC ĐƯỢC THAY THẾ (03 TTHC)

| TT | Mã TTHC  | Tên TTHC bị thay thế                                                                                                                                                   | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết |              | Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)                                            | Phí/lệ phí (nếu có)<br><br>(Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”) | Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                          |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                            | Theo quy định       | Sau cắt giảm |                                                                                                                                     |                                                                      | Dịch vụ công trực tuyến                                    | Dịch vụ bưu chính công ích |                                                                                                                                                         |
| 1  | 1.002662 | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã   | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) (1.014155) | 15 ngày             | 7,5 ngày     | Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Sở Xây dựng; Ban Quản lý khu kinh tế)<br><br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định                                                       | Một phần                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả   | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD |
|    | 1.002701 | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh |                                                                                                                                                            |                     |              |                                                                                                                                     |                                                                      |                                                            |                            |                                                                                                                                                         |

[illegible]